



# Library podcast

## Nguyễn Công Khanh Thảo Luận Về 'Con Trâu Rừng Cuối Cùng Trên Đảo'

[0:00:00] Welcome to The Seattle Public Library's podcasts of Author Readings and Library events. Library podcasts are brought to you by The Seattle Public Library and Foundation. To learn more about our programs and podcasts, visit our website at [www.spl.org](http://www.spl.org). To learn how you can help the Library Foundation support The Seattle Public Library, go to [foundation.spl.org](http://foundation.spl.org).

[00:00:35] Hello! We are going to get started here, and I wanted to say Good Afternoon to all of you. My Name is Hương Nguyễn and I am a Librarian here at the Business Science Department here at the Central Library. And it is my pleasure to welcome you to the Central Library with today's event with Nguyen Cong Khanh. I was debating whether or not to do this program in Vietnamese but I wanted to start in English to make sure that you know what's going on, but from now on, I will try to speak Vietnamese.

[00:01:06] Xin kính chào quý vị, bây giờ chương trình sẽ bắt đầu. Xin giới thiệu tôi là Nguyễn Thu Hương. Đại diện ngành thương mại và khoa học của thư viện. Tôi rất hân hạnh được đón mừng quý vị đến thư viện Trung ương hôm nay để tham dự buổi đọc sách của tác giả Nguyễn Công Khanh. Để mở đầu chương trình, tác giả sẽ đọc và thảo luận về tập truyện của ông. Sau đó, con rể của ông sẽ được đọc một truyện ngắn của ông. Câu chuyện đó là Tam Giáo Đồng Hành. Và tiếp theo là con trai của ông sẽ đọc bằng tiếng Anh. Xong phần đọc truyện là tiết mục tác giả sẽ trả lời những câu hỏi của quý khách trong chủ tọa. Cuối chương trình tác giả Nguyễn Công Khanh sẽ kí tên sách. Đồng thời chúng tôi kính mời quý vị dùng tịch trà. Chương trình ngày hôm nay sẽ được thư viện ghi âm vào podcast. Xin quý vị vui lòng tắt máy cellphone. Sau chừng 2 tuần lễ, quý vị có thể vào website của thư viện để được dùng podcast miễn phí để nghe lại những gì trong ngày hôm nay. Bây giờ chúng tôi xin nhường lời nói cho nhà thơ và nhà văn Trần Mộng Tú. Trần Mộng Tú là một nhà văn, nhà thơ đã hát đầu cho sáng tác từ

[00:02:00] từ thập niên 1960. Nhiều tác phẩm về văn thơ của bà đã xuất bản ở hải ngoại. Và bà muốn cho biết là bà vẫn sáng tác. Bắt đầu đến sáng nay vẫn còn tiếp tục sáng tác. Thành ra quý vị xin mời thi sĩ Trần Mộng Tú để tính giới thiệu về tác giả Nguyễn Công Khanh. Xin mời chị Tú.

[00:02:36] Xin chào quý vị. Xin chào anh Nguyễn Công Khanh. Vì là lời nói đầu tiên, tôi chỉ xin 3 phút để giới thiệu về tác giả: Con trâu rừng cuối cùng trên đảo. Nếu nói về tiểu sử của một nhân vật nào đó thì bao giờ người ta cũng bắt đầu bằng sinh ở đâu, ngày sinh tháng đẻ và học lực và thành quả

của công việc của người đó. Nhưng khi nói về tiểu sử của một người viết văn thì người ta không cần phải. Những cái việc đó không còn là những việc chính nữa. Độc giả phần đông chỉ muốn biết nguyên nhân nào, bắt đầu từ đâu nhân vật đó thấy có nhu cầu phải viết. Và phải ghi lại xuống những cảm xúc của tâm hồn mình vào phần đời của mình đã đi qua trong đời sống. Tác giả Nguyễn Công Khanh cũng ở trong trường hợp đó. Khi ông viết những dòng chữ đầu tiên ở hải ngoại.

[00:03:33] Ông đã để ký ức của mình đi ngược lại thời gian trong những bài ký được viết xuống. Dù đề tài của bài viết là gì, thuộc chủ đề gì, chúng ta cũng thấy một khúc đời của tác giả ở trong đó. Nguyễn Công Khanh đã trải đời mình bằng bạc trong cả hơn 300 trang giấy. Đọc “Con trâu rừng cuối cùng trên đảo” là xem lại cuốn phim của một đời người đàn ông Việt Nam. Sinh ra trong chiến tranh. Trưởng thành trong chiến tranh. Gây dựng tương lai trong chiến tranh. Và cuối cùng cũng lưu vong vì chiến tranh. Theo tôi Nguyễn Công Khanh là một người Việt yêu nước thuần túy. Bài viết nào của ông cũng cho tôi nhìn ra hình ảnh một người luôn luôn băn khoăn và tiếc nuối về quá khứ của quê nhà. Một người Việt trắng chờ đi tìm bản sắc của mình qua những dân tộc lưu vong khác. Đọc những bài viết của ông, mình thấy thấp thoáng đâu đấy chính mình ở trong những bài viết đó. Trong những suy nghĩ và những hoàn cảnh đó, tác giả đã thành công trong việc nói cho mình và nói hộ cho người. Sau cùng, khi gấp cuốn sách lại, tôi tự hỏi lòng thương xót của

[00:04:53] ông cho đàn trâu rừng trên đảo phải chăng chính cũng là tấm lòng ông thương xót cho chính mình và cho đồng bào Việt mình đang phải thất lạc trên thế giới. Chính trong nỗi buồn lưu vong đó tác giả đã được thành hình. Tác phẩm đã được thành hình và tác giả sẽ ra mắt ngày hôm nay. Con trâu rừng thất lạc hay chính Nguyễn Công Khanh thất lạc. Vâng, là người, chúng ta hãy đọc tác phẩm để tìm thấy câu trả lời ở con người thật sự của tác giả. Xin kính chào.

[00:05:33] Xin cảm ơn cô Thu Hương. Kính thưa quý vị, trước hết tôi xin chân thành cảm ơn Thư viện Seattle Trung Ương và nhất là hai quản thủ Thư viện là cô Nguyễn Thu Hương và cô Heather Marker là đại diện và có nhã ý giúp tôi có buổi ra mắt sách trong một quảng trường trang trọng như ngày hôm nay. Và tôi cũng cảm ơn Thư viện Seattle Trung Ương đã mua một số sách để các đọc giả dễ dàng tìm đọc nếu muốn. Có một điều xin quý vị lưu ý là hầu hết các sách Việt ngữ trong các thư viện hiện nay đều xuất bản ở trong nước. Tôi cũng muốn là có một số sách để tham gia vào trong cái sách của thư viện Việt ngữ ngày hôm nay. Để nói lên

[00:06:36] cái phản ảnh và mối quan tâm của chính người Việt lưu vong ở trên cái đất mới này. Sách “Con trâu rừng cuối cùng trên đảo” nay đã có mặt tại một số Thư viện gần quý vị như là Delridge, Beacon Hill, Rainier Beach và Chinatown. Tôi xin cảm ơn nhà thơ Trần Mộng Tú đã đặc biệt mở đầu chương trình. Tên của bà rất là quen thuộc với cộng đồng hải ngoại của chúng ta và cả trong nước. Trần Mộng Tú không những là một nhà thơ nổi tiếng và còn là một nhà văn, nhà báo có những bài viết giá trị, nhiều xúc cảm, sâu xa cho người đọc. Tôi cũng xin ngỏ lời chân thành cảm ơn các quý vị khán giả đã bỏ thời giờ quý báu đến tham dự buổi đọc sách ngày hôm nay. Địa điểm Thư viện nằm giữa thành phố. Lái xe khó khăn và chỗ đậu xe cũng không dễ dàng. Vì thế sự hiện diện của quý vị đã lưu tâm đến nền văn học Việt Nam. Xuống ủng hộ cho sự ủng hộ của ban tổ chức và nhất là một vinh dự lớn cho người cầm bút. Nhất là hôm nay lại trời mưa. Báo hiệu cho một mùa thu sắp tới.

Nhưng tôi lại được rất vui mừng được gặp các thân hữu mà lâu ngày tôi không có dịp gặp. Xin phép các

[00:08:13] quý vị tôi xin đặc biệt cảm ơn sự hiện diện của các quý vị cao niên ở đây. Bà cụ Vũ Văn Phường và ông Vũ Quang Hân là những người cao tuổi cũng đã trên 90. Và đã đến chân, đã đến đây tham dự. Cụ Vũ Văn Phường cũng đã đọc gần hết cuốn sách của tôi. Xin cảm ơn. Xin cảm ơn các bác. Tôi xin cảm ơn tất cả các quý vị, quý bạn đồng môn Quốc gia hành chánh có mặt rất là đầy đủ trong ngày hôm nay. Và xin cũng cảm ơn quý vị trong hội cao niên cũng có nhiều quý vị có mặt và tôi thường đến sinh hoạt trong hội cao niên. Sau đây thì tôi cũng xin chân thành cảm ơn các quý vị đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách này. Trước hết là tôi xin cảm ơn một người bạn thân từ hồi Trung học là tiến sĩ Trần Huy Bích. Một học giả uyên bác tại Cali. Ông là một người lúc nào cũng nhã nhặn, khiêm cung, chân tình mà lại rất cẩn trọng. Ông không những viết lời tựa cho những cuốn sách. Mà đã bỏ rất nhiều thời giờ ra viết bài điểm sách thật chu đáo để giới thiệu với các độc giả và thân hữu. Tôi xin cảm ơn bạn Đặng Hiền – Chủ biên tờ Tập San Hợp Lưu mà

[00:09:55] tôi có nhiều bài gửi gắm tại đó và được nhiều người đọc. Và bạn Đặng Hiền cũng đã hướng dẫn cách xuất bản sách theo tiêu chuẩn của Mỹ. Tôi xin cảm ơn sự tận tâm của em tôi là Nguyễn Đức Quang. Bút hiệu là Quang Già Cơ. Nguyễn Đức Quang - em tôi không những cùng tên với anh Nguyễn Đức Quang zuka. Cùng học khóa một tại đại học Chính trị Kinh doanh Đà Lạt. Vì Quang Già Cơ cũng có in nhiều tác phẩm và cũng có kinh nghiệm layout xuất bản ở đó. Bỏ nhiều thì giờ, gia công giúp cho cuốn sách này được thành hình. Và sau hết tôi xin cảm ơn gia đình thân yêu của tôi đã là nguồn cảm hứng vô biên để viết thành truyện. Hình ảnh vợ con tôi lúc nào cũng bành bạc trong nhiều bài viết. Nhà tôi Nguyễn đặc Bắc Ninh đã có nhiều bài viết trên các tạp chí và hiệu đính góp ý tập truyện mà tôi viết và có một số bài viết chung trong tập truyện này. Tôi xin giới thiệu nhà tôi Nguyễn Đặng Bắc Ninh với quý vị. Hầu hết các con tôi ở các tiểu bang cũng có mặt trong ngày hôm nay. Ngoại trừ con dâu và các cháu nội ngoại vì bận học thành ra không về được. Ngay cả con gái

[00:11:31] Út Thuận Anh là tác giả bức tranh trong “con trâu rừng cuối cùng” mà tôi dùng làm hình bìa. Cháu rất tiếc là ở quá xa, nửa vòng trái đất cũng không về được. Tôi đặc biệt xin cảm ơn các cháu con của các anh chị em tôi không quản vì công việc bận rộn. Và các cháu nhỏ lại phải trông các cháu nhỏ đã sốt sắng bỏ công sức giúp chúng tôi tổ chức ngày hôm nay. Xin cảm ơn các cháu. Và tôi cũng xin cảm ơn cụ bà Đặng Thị Đức Xương. Bà cụ thì cũng trên trên chín chục mà cũng vẫn đến hội người già để sinh hoạt và hôm nay cũng có mặt ở đây. Vâng xin cảm ơn bác. Thưa quý vị, buổi đọc sách hôm nay theo phương thức của thư viện khác với các buổi đọc sách ra mắt thông thường trong cộng đồng chúng ta. Thay vì một số diễn giả được mời lên nói về cuốn sách về tác giả thì chính tác phải trình bày nội dung và những điều liên quan đến sách của mình viết. Mà nói về mình, nói về cái tôi, tục ngữ đã có câu là cái tôi thật đáng ghét. Nếu mà tôi con điều gì thất thốt xin quý vị thứ lỗi cho.

[00:13:16] Trước hết thì tôi xin nói chung về cuốn sách. Cuốn sách “Con trâu rừng cuối cùng trên đảo” là một tập truyện gồm 15 bài được chọn lựa viết từ nhiều năm qua. Những bài này đã được đăng trên Tạp chí thế kỷ 21, văn học hợp lưu, văn hữu trẻ và các báo Đất mới, Thời Luận người Việt,

Người Việt Nhật báo, vâng vâng. Những bài viết này mong là đã phản ánh và đi sâu vào các vấn đề như di sản Việt Nam, những trải nghiệm của người Mỹ gốc Việt và sự đi tìm bản sắc của họ. Trong bối cảnh Seattle và Việt Nam, tác giả đã trải nghiệm tinh tủy của mình qua nhiều đề tài từ văn hóa ẩm thực, những bát phở Việt Nam, cà phê Lãng Du đến đồ gốm di sản Việt Nam. Từ những ký ức chiến tranh vừa qua như tưởng như dòng sông không trở lại. Trở lại chiến trường xưa, con trâu rừng cuối cùng trên đảo đến cuộc gặp gỡ nhóm nhà văn, nhà thơ tranh đấu ở Hà Nội như Phùng Quán kể lại một đời thơ. Những lá thơ của Phùng Quán và những người nhân văn cuối cùng. Từ sự hòa hợp của ba tôn giáo: Thiên Chúa giáo, Phật giáo vào Hội giáo trong một gia đình như tam giáo hòa đồng. Đến

[00:14:51] truyện con rùa thần cuối cùng trong rùa trong Hồ Hoàn Kiếm và nhất là đề tài đi tìm bản sắc. Thưa quý vị trong thời gian của thời gian cho phép tôi xin trình bày tóm lược 3 đề mục của cuốn sách là văn hóa ẩm thực, đi tìm bản sắc và con trâu rừng cuối cùng trên đảo. Xen vào đó là một phần đọc sách gồm sách tiếng Việt và tiếng Anh trích dẫn từ truyện tam giáo đồng hành. Thưa quý vị, nói về văn hóa ẩm thực khi mà thảo luận về những món ăn thức uống của Việt Nam, một câu hỏi được đặt ra là món nào được phổ biến, ưa chuộng, nổi tiếng nhất ở Mỹ và các nơi? Thì gần như mọi người đều đồng ý là phở. Sau đó có phải là bánh mì và cà phê sữa. Không biết nhiều các quý vị có đồng ý hay không? Nhưng mà theo ý tôi thì phở thì ai cũng đồng ý rồi. Còn quý vị có biết tại sao bánh mì mà lại được đứng hàng thứ hai không? Theo tôi thì cho là mỗi lần cứ đi mua bánh mì lại phải đứng xếp hàng với những người không phải là người Việt Nam. Còn cà phê sữa đá thì luôn luôn độc chiếm cái địa vị độc tôn trong các nhà hàng và các tiệm deli Việt Nam. Ở đó cà phê Starbucks

[00:16:24] Seattle's Best pha bằng máy không thể nào chen vào được. Cái giọt đắng, giọt chờ của cà phê và vị ngọt của sữa đặc tuyệt diệu ấy vẫn là hương vị mê hoặc và cố hữu của cà phê Việt Nam. Bây giờ thì tôi nói về phở thôi. Quý vị cũng đã biết là phở có mặt tại khắp nơi. Ở các nơi mà có người Việt và phở đã lọt vào hàng top 10 của các món ăn Mỹ, các món ăn quốc tế tại Mỹ. Tôi đã được đọc nhiều bài ca tụng về phở bằng Việt ngữ cũng như bằng Anh ngữ. Tôi lại vừa được xem một quyển sách "The Phở cookbook". "The Phở cookbook" của Andrea Nguyễn. Cô được xem như là một nhà nấu ăn tài nghệ. Cuốn này đã được giải thưởng "The 2018 James Beard Foundation Book Award for Single Subject Category". Andrea Nguyễn đã đưa ra 50 công thức làm phở và các món phụ xung quanh phở. Cô lại viết thêm một cuốn khác về bánh mì là "The Banh Mi Handbook: Recipe for Crazy Delicious Vietnamese Sandwiches". Trong cuốn này, cô cũng lại đưa ra 50 loại bánh. Từ cổ điển đến những khám phá mới, làm bánh mì Việt Nam được phong phú thêm. Khi đi thăm thành phố nào, đến tiệm ăn, tôi cũng thường thói

[00:18:17] Quen, có thói quen như quý vị, là gọi món phở đầu tiên cho chắc ăn. Và cũng như quý vị, tôi đã ăn bát phở từ nhiều nơi và từ thờ ấu đến bây giờ. Hơn tháng trước, vợ chồng chúng tôi bay đi thăm gia đình cô con gái tại một sứ miền Trung Á là Kyrgyzstan. Phải mất 20 giờ bay. Chưa kể đến 6 tiếng chờ chuyển máy bay. Máy bay đến sớm con gái tôi đưa luôn đến tiệm phở mới mở ít lâu tại thủ đô Bishkek ở xứ này. Tiệm phở có tên là phở Hà Nội. Chủ quán là một thanh niên nói tiếng Nga thông thạo. Vì các quốc gia ở vùng này đều dùng tiếng Nga làm ngôn ngữ chính. Tôi nhìn thực đơn và gọi tô phở. Anh mang thức ăn ra và đứng lại bàn hỏi chuyện. Anh đầu bếp cũng bỏ bếp ra nói chuyện. Chúng tôi trao đổi chuyện với nhau. Anh ta sinh ở Bắc Ninh, cũng gần Hà Nội nơi tôi sinh trưởng. Chúng tôi cùng nói chuyện về quê hương cũ. Anh cho biết anh ở Nga nhiều năm. Đi khắp



nơi mang tiền về, mang tiền để dành về Việt Nam hai lần đều thất bại. Tôi hỏi thăm về gia đình. Anh nói chỉ mang theo một đứa con trai 6 tuổi. Tôi nghe cảm thấy hình như có thêm

[00:19:53] một cái gì đó vỡ. Thì ra bên cạnh bát phở ở một góc trời nào đó, còn biết bao nhiêu là tình tự của quê hương, của những người tha hương, cùng những cảnh đời như những cánh chim bạt ngàn viễn xứ. Thừa quý vị, phở đã đi quá xa và đã thay đổi phong phú hơn và có hợp khẩu vị của người địa phương. Nhưng bao giờ và ở đâu cũng vẫn giữ ít nhiều hương vị truyền thống của Việt Nam. Nhưng có một điều tôi vẫn không thể nào quên được, những bát phở đầu tiên của các bà nội trợ Việt Nam năm 1975. Những cái ngày đầu khi tới Mỹ. Tôi viết sau đó là những ngày đầu định cư trên đất Mỹ. Hàng tuần tại được ăn những bát phở dòn dằm, khám phá - ở nhà hay là của bạn bè. Mọi người quây quần vừa ăn vừa khen. Người thì gật gù giọng khuyến khích. Cũng gần giống phở. Người thì nhiệt thành kêu “Giống quá! Giống quá!” và ngậm ngùi nhớ đến những bát phở quê hương mà mình vừa rời bỏ. Tôi tìm lại những áng văn về phở của các nhà văn tiền chiến nổi tiếng như Thạch Lam, Vũ Bằng, Nguyễn Tuân và Tú Mỡ. Họ không những chỉ tả về phở như một món ăn, họ viết đến những điều

[00:21:31] cao cả, thích thú và kiêu hãnh hơn về phở. Món ăn ngon thường dính liền với quê hương, với quá khứ, với kỷ niệm, là tình tự, là tâm tình với nhau, quyện với nhau trở thành những áng văn thơ mà người ta gọi là văn hóa ẩm thực. Trong phần kết luận của những bài phở Việt Nam, tôi đã dùng các câu kết của ba nhà văn viết về phở nguyên thủy ngày xưa. Thạch Lam trong “Đám người ăn phở” viết về những người ăn phở như sau. Ông viết: “Họ đều hợp lòng trọng sự thưởng thức món quà ngon. Nâng cách ăn phở ngân hàng nghệ thuật đáng kính”. Đến Vũ Bằng, ông viết: “Những miếng ngon mà người Việt Nam ăn vào thấy ngát mùi đất nước Việt Nam. Thấy mình Việt Nam hơn và thấy thích thú kiêu hãnh được trời cho làm người Việt Nam.” Hơn thế nữa, Nguyễn Tuân dù sống trong chế độ Cộng sản bao nhiêu năm thêm phở và đã thần thánh hóa bát phở hơn cả những giáo điều của Cộng Sản. Trong một ngày xa quê hương, ông viết như sau, xin quý vị lắng nghe nhé. “Tôi thấy rằng trong muôn vàn thực tế phong phú của nhân dân Việt Nam. Có một thực thể mà hàng ngày ít ai nỡ

[00:23:03] tách rời nó. Tức là cái thực tế phở. Cái thực tế phở ấy lồng trong cái thực tế vĩ đại của dân tộc. Trong một giọt nước rơi nóng lạnh có cả câu chuyện của vàng Thái Dương. Trong miếng ăn cũng thấy giọng được ra những điều cao cả, yên vui trên đất nước bao la, tươi đẹp. Tôi thấy tổ quốc ta có núi cao vòi vọi, đằm đệp. Có sông dài đàng đẵng. Có biển bờ thăm thẳm. Có những con người Việt Nam dũng cảm, xây đắp lịch sử vinh quang. Những công trình lao động thần thánh nhưng bên cạnh những cái đó, tôi biết rằng tổ quốc tôi còn có phở.” Các quý vị thấy thần thánh hóa bát phở hơn cả những giáo điều cộng sản của Việt Nam. Theo quý vị bát phở Việt Nam đã làm xong sứ mạng quan trọng. Ngoài kỳ vọng của chúng ta. Sau đây, tôi xin trình bày về vấn đề đi tìm bản sắc. Hai bài mà tôi mong được độc giả đọc là bài “Đi tìm bản sắc” và “Đi lễ giao thừa”. Khi viết hai bài này, tôi đã cố đọc một số sách về kinh nghiệm của người di dân Trung Hoa, Nhật Bản và Phi Luật Tân. Nhất là các chương đi tìm bản sắc của họ. Họ đến đây gần 200 năm trước. Đã chịu bao nhiêu sự ngược

[00:24:42] đãi và kỳ thị. Nói đến bản sắc thì phải nói đến văn hóa. Văn hóa và bản sắc thường đi liền với nhau. Văn hóa tạo ra bản sắc và bản sắc duy trì văn hóa. Cho nên phải biết bản sắc và văn hóa

là gì? Trước hết, nói về văn hóa. Thử xem định nghĩa ra sao. Theo IB Taylor, một nhà nhân chủng học hiện đại trong cuốn Primitive Culture, 1981. Ông nói văn hóa là tổng hợp hỗn tạp kiến thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, luân lý, luật lệ, phong tục và những khả năng khác cùng tập quán. Đòi hỏi ở một người để một thành phần tử của xã hội đó. Còn theo ông James A Bank, một nhà đa chủng học trong cuốn Social Education, 1983. Đưa đến định nghĩa gần với bản sắc hơn. Văn hóa là những giá trị, những biểu tượng, những cách sống, những định chế, do con người tạo ra. Để phân biệt giữa nhóm người này với nhóm người khác. Khi nghiên cứu về bản sắc, nó đem lại cho ta nhiều ý nghĩa. Con cháu chúng ta sẽ trả lời được câu hỏi “Tôi là ai?” “Tại sao tôi lại phải đổi tên?” “Tại sao tôi lại là dân Mỹ?” và “Tại sao tôi không phải là một kẻ tị nạn chính trị mãi mãi?” Đi tìm

[00:26:28] bản sắc không những cho thấy bản ngã của ta, mà sẽ đem lại cho ta những niềm tự hào hãnh. Và tự kính mến mình. Quốc gia Hoa Kỳ từ trước đến nay, thường chủ trương và thúc giục mọi người đồng hóa, như một “melting pot”. Từ khi làn sóng di cư của nhiều quốc gia tràn đến, họ bắt đầu thay đổi quan niệm và thêm vào đó là sự tích hợp hóa. Và nay lại đề cao đa dạng, sự đa dạng của văn hóa như là cultural diversity. Một điều quan trọng nữa cho người Việt Nam của chúng ta là trong vài thập niên nữa, nếu chúng ta không tìm ra được cái bản sắc chung thì mấy người, mấy triệu người Việt Kiều tị nạn trên hải ngoại về phía tự do như là Việt Mỹ, Việt Pháp, Việt Đức, Việt Anh, Việt Ý, Việt Úc, vâng vâng. Và nay lại còn cả một khối hàng trăm ngàn người trong nước xuất cảnh lao động vào cố tìm cách ở lại. Họ sẽ thành Việt Nga, Việt Hung, Việt Tiệp và hàng ngàn cô gái nông thôn muốn thoát khỏi cảnh lầm than, cố ra đi để lấy chồng ngoại quốc. Họ sẽ thành Việt Hàn, Việt Đài Loan, và Việt gì gì thêm nữa. Ngoài ra, hôn nhân dị chủng

[00:28:06] càng ngày càng có khuynh hướng gia tăng. Chúng ta tự hỏi có điều gì giữ họ ngồi lại với nhau. Có cái gì giúp họ nhận ra là anh em và đồng bào. Cách chuẩn của bản sắc là gì? Nếu không chỉ còn là một đồng xà bản không tên. Còn thêm nữa với bao nhiêu dị biệt văn hóa bên ngoài. Bao nhiêu pha trộn làm sao có những điểm chung với những người Việt trên quê hương. Có một đoạn văn mà tôi viết về tâm linh Việt Nam. Mấy ngày cuối năm vừa qua, khi cúng gia tiên, tôi chợt nhận ra cha mẹ nội ngoại tôi đã an nghỉ ở đây. Và bốn thế hệ cũng đang sống ở đây. Hình ảnh những người thân đã khuất từ lâu cũng hiện diện trên bàn thờ từ nhiều năm qua. Khi tôi ra cúng thần linh, thổ địa ở bên ngoài, thì lại nghĩ ra thần linh, thổ địa mình đang cúng là thần linh, thổ địa Mỹ chứ đâu phải Việt Nam. Ngay như tuần trước, cúng ông Công, ông Táo về trời thì là cúng cúng ông Công, ông Táo Mỹ Không phải Việt Nam. Mà tôi vẫn nhớ đến một cuốn truyện viết bằng Anh ngữ được xuất bản còn lần quần trong đầu óc tôi. Cuốn truyện đã được giới thiệu bằng

[00:29:35] bài phỏng vấn trong một tạp chí Văn Chương Mỹ. tác giả là một thiếu nữ Việt Nam. Cũng như những truyện viết bằng Anh ngữ của thế hệ trẻ đã trưởng thành ở Mỹ. họ thường nhắc lại những kỉ niệm êm đềm ở quê hương cũ. Đến cảnh trốn thoát đi tìm tự do và những dị biệt trong khi hội nhập với đời sống tại Mỹ. Cô tác giả đã về lại Việt Nam thăm nơi sinh trưởng của cô và thăm lại ngôi trường cũ mà cô đã học ở đó mấy năm đầu của bậc tiểu học. Những năm đó, được cô coi như là hình ảnh đẹp nhất về Việt Nam. Nhưng ngôi trường cũ trong thời thơ ấu của cô không còn là những điểm hình ảnh đẹp. Mà nhem nhuốc, tu bổ. Cô nói không hiểu sao còn những điều gì làm cô thất vọng mà khi trả lời cuộc phỏng vấn, cô nói là và cô khẳng định là “I belong here”. Điều này cũng dễ hiểu. Có hàng trăm lý do khiến người ta trở lại Việt Nam. Và có hàng ngàn lý do khác khiến người

ta không muốn về trở về. Dần dần, nhiều người trẻ không còn băn khoăn với câu hỏi mình là ai trên đất định cư? Gần đây nhà văn Mỹ

[00:31:08] gốc Việt Nguyễn Thành Việt, chắc quý vị biết. Cũng là một giáo sư Đại học tại miền nam California. Đã nhận được giải thưởng Pulitzer năm 2016. Ông có ba tác phẩm bằng Anh ngữ được những nhà xuất bản lớn xuất thành phát hành. Ngay trang đầu của cuốn “Nothing ever dies: Vietnam and the memory of war”, ông đã khẳng định rằng “I was born in Vietnam but made in America”. “I was born in Vietnam but made in America”. Câu “I belong here” có thể đổi thành. Các quý vị có thể đổi thành “we belong here” không? Có đúng với chúng ta hay không? Và câu “I was born in Vietnam but made in America” có thật đúng với các thế hệ một nửa của chúng ta hay không? Và còn thế hệ mà sanh tại ở Mỹ của chúng ta, họ có thể nói là “I was born in America but made in America”. Đây là các điều mà tôi đọc và tôi cũng suy nghĩ thêm để trình bày với quý vị trong ngày hôm nay. Thưa quý vị, tôi viết tiếp. “Nhưng sao nhiều người trong nỗi hân hoan nhìn thấy con mình đang sải cánh bay về tương lai, thành công trong dòng sông chính, vẫn băn khoăn thấy có một cái khoảng trống ngày càng xa cách. Còn bao nhiêu tính chất Việt Nam

[00:32:51] trong con cháu họ? Mà khi trình độ ngôn ngữ ngày càng khác biệt trầm trọng. Từ biết nói đến biết đọc và hiểu biết được một bài văn là một chặng đường khá xa. Nếu không có ý chí và không có môi trường hỗ trợ. Có người đặt câu hỏi “Tiếng Việt có phải là yếu tố sống còn để giữ gìn bản sắc, tinh thần cho các thế hệ sắp tới của người Việt hải ngoại hay không?” Người già thì luôn luôn bị quá khứ kéo lại. Người trẻ thì bị tương lai kéo đi. Mà trong cái xã hội siêu kỹ thuật, sức kéo càng ngày càng mạnh. Văn hóa trong khi đó, văn hóa bằng ngoại ngữ, văn hóa Việt Nam bằng ngoại ngữ để truyền thông cho các thế hệ tương lai vẫn còn yếu kém, chập chững và do dự. Nhiều người cho rằng, những hoạt động văn hóa, nhất là báo chí ồn ào hiện nay cũng sẽ chỉ là những âm ba. Sẽ liệm dần t trong ao tù trong những thập niên tới. Nếu không có cái gì nổi quăng đức đoạn hiện nay với những thế hệ sắp tới. Đó là chưa nói đến cái bản sắc nói chung của người Việt hải ngoại khắp nơi trong cộng đồng thế giới biết bao nhiêu dị biệt. Họ sẽ giáo dục, sẽ được giáo dục

[00:34:23] có văn hóa và có tiếng nói khác nhau. Quê hương Việt Nam đáng lẽ là, phải là điểm chuẩn chung để mọi người có một cái dựng giá trị để noi theo. Đó là niềm kiêu hãnh, là tình tự dân tộc, là đạo đức chính trị, là văn hóa truyền thống, là đạo đức kinh doanh. Nếu Việt Nam không thay đổi, chỉ thấy cái thua kém bên ngoài còn cố nuôi dưỡng lòng thù hận và ô nhiễm mọi mặt thì có lẽ đã muộn rồi. Hàng triệu người Việt hải ngoại ví như đàn cá hồi khi ra biển rộng lúc tìm đường về nhưng cái tổ đã bị phá bỏ. Các kênh đào đã bị lấp kín thì chắc họ lại ra đi. Lại vùng vẫy ở vùng tự do, ở vùng trời cao biển rộng. Thế hệ tiếp nối của con cháu họ của chúng ta chắc rồi cũng sẽ phải lần mò đi tìm bản sắc riêng cho họ. Và hay tự quên đi để lạc trôi theo dòng sông chính nơi họ sinh trưởng. Thưa quý vị, đề tài này tôi mong được các thế hệ trẻ lưu ý đến. Đề tài cuối cùng là “Con trâu rừng cuối cùng trên đảo”. Trên đảo ở đây là đảo Phú Quốc. Trong cuốn sách thì tôi có viết thêm một bài nữa là “Con rùa thần cuối cùng trong hồ Hoàn Kiếm” và tôi lại có ý định viết thêm một

[00:36:09] bài nữa là “Con tê giác cuối cùng trong rừng Cát Tiên”. Nhưng mà tôi không có dịp. Những con vật này là những con vật cuối cùng của Việt Nam. Con rùa thần đã chết. Và con tê giác cuối cùng cũng bị bắn chết để lấy sừng. Và trong cái ngày mà con trâu rừng, con tê giác bị bắn chết ấy thì

hơn 2.000 học sinh ở Sài Gòn đã vẽ hình con tê giác để tưởng niệm nó. Thưa các quý vị, tôi chắc các quý vị ở đây cũng đã một lần ra thăm đảo Phú Quốc. Nhưng câu chuyện ở đây xin quý vị hãy quay ngược lại một thời gian dài hơn nửa thế kỷ trước. Mà tưởng tượng ra Phú Quốc là một hòn đảo còn hoang sơ, bất an trong nội chiến và tôi đã sống ở đó. Tôi tốt nghiệp Học viện Quốc gia hành chính đầu năm 1962. Và sau đó được huấn luyện thành sĩ quan bộ binh tại Quân Trường Đồng Đế mà mọi người thường gọi là lò luyện thép. Và tôi được cử ra đảo Phú Quốc để thực hiện các chương trình của chính phủ và phục vụ dân quê. Phú Quốc là một hòn đảo lớn nhất của Việt Nam trong vịnh Thái Lan. Chiều dài

[00:37:43] 49 cây số và chiều ngang chỗ rộng nhất là 30 cây số, gần Cam Bốt hơn là Việt Nam. Khi tôi tới đảo năm 1962 thì chính phủ Việt Nam Cộng hòa chỉ kiểm soát được một số xã áp ven biển thôi. Trên 90% diện tích đảo bị Cộng sản đe dọa. Tức là mình không kiểm soát được. Dân số lúc đó là 8.000. Bây giờ là gần trăm ngàn. Và lúc tôi đến thì tất cả đường bộ đều bị cắt đứt. Mọi giao thông đều phải dùng đường biển. Đứng về phương diện hành chính thì quần đảo chỉ còn lại hai xã. Một xã phía Tây Tây Nam gồm ba ấp và phía Đông Bắc gồm 2 ấp. Còn một xã nằm sâu trong đảo thì đã bị xóa tên từ lâu. Trong 5 ấp còn lại 4 ấp đã có hàng rào chiến lược. Phú Quốc còn có một số đảo xung quanh có những cái tên của một thời cổ xưa như là hòn Đồi Mồi, Hoàn Kiếm Vàng, hòn Rùa, hòn Thơm, hòn Khoai, hòn Tre, hòn Nước, hòn Hải Tặc và nhiều hơn nữa mà tôi không có dịp đến hết các hòn đảo đó. Tôi có ý định viết cái chuyện con trâu rừng trên đảo thành một truyện dài, không phải chỉ có chuyện con trâu mà con trâu chỉ làm cái trục để các truyện

[00:39:30] khác xoay quanh mà phần trọng yếu là phần tôi đã sống mấy năm trên đảo. Nhưng hôm nay, tôi chỉ nói về con trâu rừng mà thôi. Tôi làm việc và sống ở đó 3 năm. Không hề có ý định xin đổi.

[00:39:53] Tại vì tôi thích hòn đảo và cũng muốn ở đảo thêm nữa. Dù là sống trong sự bất toàn của chiến tranh giữa quốc gia và Cộng sản, cứ mỗi lần có lính chết tôi lại phải nghe hàng tuần Đài tiếng gào khóc, kể lễ của người vợ lính. Phía sau quần nhiều đêm không ngủ nổi. Có lần tôi xuống thăm thấy tội nghiệp người đàn bà mắt sưng húp nhìn thấy tôi chị ta lại càng vật vã gào to bên cạnh mấy đứa con nhỏ mình trần lem luốc, ê a như chẳng biết có chuyện gì xảy ra. Nhưng nhìn những cảnh đó làm sao mà cảm cảm lòng được. Nghĩ đến không hiểu tương lai người đàn bà và những kẻ đứa trẻ đấy sau này ra. Nhưng tôi cũng đã sống trong sự phiêu linh, lãng mạn của tuổi trẻ như đang đi tìm một huyền thoại và lịch sử của một thiên đường đã mất. Tôi gọi là "Lost Paradise". Tôi viết như thế này "Nhiều khi trong giấc mơ tự nhiên tôi thấy những hòn đảo xanh, những vùng biển lặng thơ màu như những chuyện tôi đã đọc. Tôi thấy cả những cô gái mặc xiêm y sắc sỡ, mình trần, tóc xõa dài như trong các tranh vẽ của. Hiện ra mộc mạc và đa tình, đang múa những vũ điệu của miền nhiệt đới trong tiếng

[00:41:32] trống bập bùng. Một lần nữa tôi tưởng tượng như mình đang được sống trong một cuộc đời bồng bênh. Như mây nước để đi tìm những thiên đường đã mất từ lâu. Trong một kì bão biển, văn phòng đóng cửa, không có việc gì làm. Tôi vào trong kho, trong đồng văn khó xem có gì đáng đọc hay không. Tôi tìm được một quyển địa phương chí của đảo. Miền mẫn trong mấy ngày. Trong đó nói đến lịch sử của quần đảo và những truyền thuyết huyền thoại của nó. Trong cuốn địa phương



chỉ có đề cập đến thời kỳ Nguyễn Ánh. Sau này là vị vua đầu tiên của triều Nguyễn là Gia Long. Lúc đó Nguyễn Ánh lãnh nạn Tây Sơn nhiều lần trên đảo. Tron cuốn địa phương chí cũng nói đến Nguyễn Trung Trực bị quân Pháp truy lùng trên đảo và cũng nói đến trong thế chiến thứ hai, quân Nhật đã dùng tù binh xây phi trường trên đảo. Tức là phi trường Cửa Cạn để tấn công Tân Gia Va. Cũng nói đến một sư đoàn quốc quân Trung Hoa bị Hồng Quân Mao Trạch Đông đuổi qua biên giới Việt Nam đã đến tá túc trên đảo sau nhiều năm mới trở lại được Đài Loan mà nhiều người

[00:43:02] không biết đến. Tôi đã tìm ra năm nghĩa địa của các quốc quân bỏ mình trên đảo. Mộ của những ông cố đạo ngoại quốc không hiểu từ đâu tới. Từ 2 3 thế kỉ trước, có những cái tên lá hoắc. Chôn ở bãi biển sau quận. Những cái đền thờ cá voi đã chẳng được ngư dân thờ tụng như trước nữa. Chỉ còn vài cái xương khổng lồ, cũ kĩ. Và sau đó là những huyền thoại mà tôi không được nhớ kỹ. Nhưng mà có một trang trong địa phương chí có nói đến bà Kim Giao. Sách không nêu rõ mối liên quan giữa bà với vương triều Nguyễn. Chỉ nói đến khi Tây Sơn nổi lên, chúa Nguyễn phải ra lánh nạn ở Phú Quốc. Và đem theo gia nhân và năm chục con trâu ra đảo. Nghĩ đến việc khai thác và lập nghiệp ở lâu dài ở đó. Công cuộc của bà thất bại không hiểu vì quân Tây Sơn đến đánh phá hay đất ở trên đảo không thích hợp cho việc con trâu, những con trâu đó trồng trọt. Mà mất gia nhân và bỏ trốn về đất liền và đàn trâu xổng chuồng thành là một lũ trâu rừng lang thang trên đảo. Cái hình ảnh đó luôn luôn ám ảnh tôi. Tôi nghĩ những con trâu được mang ra đảo 200 năm trước hiện lành, chỉ biết cày bừa. Nhưng con cháu chúng về sau trở thành

[00:44:43] một lũ trâu rừng lang thang. Trong một dịp tôi nói chuyện với một số trong dân trong rẫy ngoài vòng Ấp Chiến Lược. Tôi được họ cho biết đàn trâu chỉ còn lại hai con. Năm trước một con bị bắn chết. Nghe đến đó tự nhiên tôi buồn khôn tả. Như đã đánh mất một gì quý báu không thể nào tìm lấy được. Và tôi viết "Bây giờ một con đã bị bắn chết, còn một con lủi thủi cô độc trong một vùng hoang đảo mênh mông. Tôi không còn muốn tưởng tượng thêm nữa. Tình cảnh về con trâu rừng cuối cùng trên đảo. Tôi bồn chồn lo lắng về số phận của nó. Tôi đã nghĩ nó là một hình ảnh, một huyền thoại cuối cùng của hòn đảo, của một thiên đường đã mất mà tôi đang đi tìm từ ngày đến đảo. Nhưng sao tôi thấy những cái huyền thoại đó quá mong manh. Không hiểu nó sẽ kết thúc thế nào và như thế nào. Tuy rằng tôi đã cẩn thận căn dặn những người lính và trên đảo không nên săn đuổi nó nữa. Nhưng rồi con trâu rừng cuối cùng cũng bị bắn chết. Lần đó tôi lấy thuyền đi sang thăm xã Hàm Ninh là phía Đông đảo. Xã nhỏ chỉ có khoảng 100 dân. Hàng rào chiến lược thì sơ sài. Đứng bên trong lối ngõ là có thể bị bắn xẻ

[00:46:20] không biết lúc nào. Tôi sang đó là để giúp hội đồng xã tổ chức lại một vấn đề về hành chánh và tài chánh. Nhất là về định lại một số thuế má. Xã thì quá nhỏ. Thuế trâu thì rất là khó. Một buổi trưa tôi đang nằm trên võng trong một nhà của một người thợ săn. Tôi bỗng choàng dậy vì thấy một cái gì ẩn hiện trong đồng cát bên hàng rào thưa. Tôi vội chạy đến lấy tay gạt cát và kéo lên một cái sọ trâu trắng hếu với hai cặp sừng cùng sơ mà cái nào cũng chỉ còn một nửa. Thôi lệ khê bưng cái sọ trâu vào trong nhà. Họ cho biết hơn tháng trước thiếu úy Bình trên đồi cùng mấy người trong ấp đi săn đột nhiên gặp con trâu rừng này. Lúc nó trông thấy thiếu úy Bình thì còn, chỉ còn cách xa khoảng ba chục thước. Nó đứng yên. Hai chân cào đất lấy thế tấn công. Mọi người thấy thế giãn ra, chỉ còn thiếu úy Bình quỳ Xuống sẵn sàng nạp đạn. Sau một lúc nghênh nhau, con trâu rừng bỗng

lao về thiếu úy Bình. Mấy viên đạn nổ kíp. Theo đà con trâu ngã gục xuống. Tôi chạy lên đồn định gây sự với thiếu úy Bình thì lính trong đồn cho biết là lần đi săn sau, thiếu úy Bình trèo

[00:47:57] lên cây đã bị ngã gãy xương sống và đã trở về tỉnh tuần trước rồi.” Tôi viết tiếp “Tôi không còn muốn nghe thấy thêm gì nữa. Thần thờ đi ra khỏi đồn. Tưởng tượng đến phút cuối cùng của con trâu rừng cuối cùng trên đảo đã ngã gục. Tưởng tượng đến đám trâu rừng của bà Kim Giao, đem ra hơn 200 trăm năm trước không còn nữa. Tưởng tượng đến cái dấu vết cuối cùng của một thiên đường hoang tưởng đã mất mà anh đang đi tìm. Nhưng bỗng chốc không còn tìm lại thấy được. Tôi trở về nhìn cái sọ trâu với cặp sừng. Lấy tay phủi hết cát trong cặp mắt sâu hoắm. Tưởng như bao huyền thoại vẫn còn chắp chứa trong đó. Tôi thấy đoàn thuyền của Nguyễn Huệ đang lừng bắt Nguyễn Ánh. Thấy con cá voi đang cố giúp đỡ thuyền cho Nguyễn Ánh khỏi bị lật trong cơn giông bão, thấy cả một đàn cá lạ đến dân mình cho Nguyễn Ánh trong cơn đói lạ, thấy hình ảnh của nhà truyền giáo từ một xứ lạ nào đó đang nằm thờ những hơi cuối cùng trong một ngôi giáo đường ven biển chờ Chúa đến đón. Thấy Nguyễn Trung Trực đang treo đứa con nhỏ của mình trên cành cây để cho dân trong

[00:49:26] Ấp nuôi và cố thoát cuộc vây bắt của giặc Pháp. Thấy cả một đám tù binh gầy guộc đang lê lét san bằng làm đất phi trường Cửa Quản trong Thế Chiến thứ hai. Thấy lại từng đoàn máy bay Nhật lên xuống bụi mù cả một vùng, thấy đám lính Nhật bắn súng vang trời ăn mừng khi Tân Gia Ba thất thủ. Và thấy lại cả một đoàn quân Quốc dân đảng bị Hồng Quân Mao Trạch Đông tràn qua sông Dương Tử xua ra khỏi Trung Hoa đang mình trần chặt cây dựng lều tạm trú trên đảo. Tôi thấy lại hình ảnh nghĩa trang của Quốc quân bỏ mình trên đảo mà mắt vẫn trông về cố quốc. Tôi lại thấy hình ảnh thư sinh của mình mới ra trường. Một mình tay xách chiếc vali đến đảo. Tưởng như đang sống của một phần đời của Gô Ganh. Đang đi tìm lại một thiên đường lở dở trong các tác phẩm vẽ rừng dừa bên cạnh ven biển và các chàng trai lực lưỡng đang đánh tiếng trống bập bùng. Với những cô gái mình trần đa tình, đang cầm vòng hoa đón khách lạ”. Tôi viết tiếp “Lại thấy hình ảnh lang thang của mình. Chắc quý vị còn nhớ như

[00:51:02] Gary Cooper sau những ngày phiêu bạt trở lại đảo như trong phim “Return to Paradise”. Thấy lại hình ảnh của mình ngồi trên mũi thuyền những ngày rong ruổi trên biển nghe sóng vỗ. Và nhìn vào dọc vào hòn đảo để đến những ấp xa. Là như sống trong thời của seven samurai.” Sau đó tôi về Sài Gòn làm việc và lập gia đình. Trong truyện tôi có ghi lại là “Tôi đưa nàng ra thăm lại đảo. Lúc cùng nàng đứng dưới gốc dừa trên bãi biển gần Dinh Cậu nắng ấm gió rất nhẹ và sóng vỗ thì thầm. Tôi nhìn ra biển rộng an bình. Nghĩ đến những giấc mơ ngày nào trong đó có giấc mơ mua được một hòn đảo nhỏ để cùng nàng sống những ngày huyền ảo trên đó. Đột nhiên bao nhiêu kỷ niệm cũ quay lại từ ngày đầu tiên xách vali đến đảo. Sau hết là hình ảnh cặp sừng trâu trên cát của con trâu cuối cùng bị bắn hạ ở một ấp xa. Con trâu này là con trâu của bầy trâu mà bà Kim Giao ra đem ra đảo mấy trăm năm trước tại Tây Sơn. Con trâu rừng của anh cố đi tìm như một huyền thoại thì nay không còn nữa và thiên đường đã mất của anh đã mất thật rồi. Bao nhiêu

[00:52:36] năm qua anh vẫn còn nhớ những chiều trên đảo. Đứng một mình trên đồi nhìn biển rộng mênh mông, nhìn mây bay lang thang trên nền trời xanh như những đám cỏ may theo gió thổi vờn về cuối đảo. Anh thấy như mong đợi một cái gì xa xôi. Mây và quả mây thường làm gợi nhớ đến dĩ

vãng. Anh chàng nghĩ không còn biết có dịp nào quay trở lại hòn đảo nữa hay không. Nhưng mây và quả mây thì dù đi đến phương trời nào người ta vẫn thấy.” Thừa quý vị, thiên đường hoang tưởng của tôi đã mất. Và hòn đảo cuối cùng của chúng ta hiện nay cũng đang có nguy cơ sắp rơi vào tay người khác. Thấy có buồn không? Thì sau cùng thì chúng tôi xin quý vị nghe lại mấy đoạn tam giáo đồng hành bằng tiếng Việt và tiếng Anh nữa. Bài viết này tôi đã viết chung với nhà tôi là Nguyễn Đăng Bắc Ninh và được nhà tôi chuyển dịch sang Anh ngữ. Con rể tôi là Vũ Văn Duy sẽ lên đọc bài về phần Việt ngữ. Và chốc nữa thì con trai tôi là Nguyễn Công Tú sẽ đọc phần Anh ngữ.

[00:54:20] Cảm ơn bố ạ. Kính thưa tất cả quý cụ, cô chú bác và tất cả quý vị hiện diện trong buổi ra mắt sách của bố con ngày hôm nay. Con xin đọc một đoạn trong quyển sách tên là “Tam Giáo Đồng Hành”. “Con gái lớn của chúng tôi lấy chồng đã nhiều năm. Có hai con. Ông bà thông gia theo đạo Phật. Ông là cư sĩ của một đạo tràng và ăn chay trường từ mấy chục năm qua. Vốn là một dược sĩ nhưng ông lại nghiên cứu về đạo Phật và có bằng cử nhân Phật học của trường đại học Vạn Hạnh Sài Gòn. Kì nào có ông đến giảng pháp lý là được nhiều người đến đón nghe. Chúng tôi không phải Phật Tử thuần thành nhưng mỗi năm cũng đi chùa mười lần và ít khi bỏ lễ Giao thừa trong đêm Trực Tịch. Còn mấy người con nữa cũng đã trưởng thành có công việc làm. Chúng tôi rất sốt ruột mong thấy các con sớm thành lập gia đình. Năm đó vào cuối mùa hạ, một con công lạc đến khu gia cư của chúng tôi. Nó đứng trước cửa nhà chờ đợi. Theo đúng tinh thần hiếu khách, vợ tôi lấy bánh mì và hạt bắp cho công ăn và đặt tên nó là “Buddy”. Nghĩa là “Anh Bạn”. Sau đó mấy ngày nào nó cũng đến trước khi đi thường để tặng lại một chiếc lông công dài xanh biếc óng ả. Mỗi

[00:55:55] khi muốn cho nó ăn chúng tôi ra cửa gọi “Buddy” là nó xuất hiện ngay, không hiểu từ đâu tới. Có lần nó bay xuống từ một nóc nhà cao nhất trong xóm. Đêm đến nó ngủ trên một cành cây cao trước nhà chúng tôi. Bà con đều nói công đến nhà là điềm may mắn. Con cái sẽ có nhiều tin vui. Quả nhiên ít lâu sau, một ngày đẹp trời cậu con trai xin phép bố mẹ đưa cô bạn gái về thăm nhà. Gia đình Hạnh, con dâu tương lai của chúng tôi thuộc Thiên Chúa Giáo từ nhiều thế hệ ở miền Bắc. Nơi có một nhà thờ cổ nổi tiếng được xây cất quy mô với sự phối hợp giữa kiến trúc Công Giáo Tây phương và Phật giáo truyền thống. Với những mái cong. Gia đình nhà gái và chúng tôi đã làm lễ ra mắt họ hàng và thân hữu ở Seattle cho đôi trẻ trình diện tổ tiên và lên viếng chùa Việt Nam. Vị sư trụ trì đã tụng kinh xin phạt tổ ban phước lành cho đôi trẻ. Trong bữa tiệc ra mắt, thi sĩ Trần Mộng Tú người bạn thân của gia đình đã lên đọc tặng hai cháu bài thơ “Em mở lòng kính thánh. Chàng đến sông Hương trầm. Em tặng đóa sen hồng. Chàng ép vào kính Phật. Chúa Phật

[00:57:32] đều từ tâm. Tình yêu như tính ngưỡng. Hãy rót vào đời nhau nước sông Hằng vô lượng.” Lễ thành hôn sau đó được cử hành trọng thể tại một giáo đường ở California. Ông bà thông gia mới của chúng tôi là đạo gốc, rất thành thật và cởi mở. Cùng dịp đó cô con gái út đang làm việc từ miền Đông Hoa Kỳ gọi về thủ thỉ với mẹ là anh bạn trai Umer đã ngỏ lời cầu hôn. À thế là chàng Mông Cổ đã trao nhẫn đính hôn cho cô ở một nhà hàng thơ mộng trong ánh nến chứ không phải trên mình ngựa hay trong túp lều da. Chàng Mông Cổ là tên tôi gọi đùa Umer là bạn trai và cũng là bạn học với cô. Dù gốc gác anh ta không có liên hệ gì đến Thành Cát Tư Hãn ngày xưa. Khi út đưa anh bạn gốc người Trung á về nhà giới thiệu là bạn học. Tôi nhìn một chàng trai trẻ mặt mũi sáng sủa chững chạc và đôi mắt sáng thông minh giống người Việt, mà không phải người Việt. Tôi bảo vợ con bé đi khắp

thế giới mới chọn được anh chàng Mông Cổ này. Vợ tôi cười nói đâu phải người Mông Cổ. Để út của tôi sau này nghe ra cũng chỉ cười. Umer từ quốc gia Kyrgyzstan một

[00:59:14] xứ sở Hồi giáo ở Trung Á. Lúc đầu chúng tôi rất e ngại và cố tìm hiểu quốc gia này ở bên kia rặng Hi Mã Lạp Sơn vốn là chực hầu của liên bang Xô Viết gần trăm năm. Giống như Việt Nam đã từng bị Pháp đô hộ. Có lẽ vì thế Hồi giáo của Kyrgyzstan trở nên ôn hòa, cởi mở. Một tác giả khi viết về tôn giáo đã nhận xét Hồi giáo của vùng Trung Á có mang nhiều tính chất của Phật Giáo. Hồi giáo của Umer cũng như Phật giáo của chúng tôi là một triết lý bàn bạc trong đời sống, không câu nệ và quá khích. Chúng tôi không thấy cậu ta tìm chỗ trải khăn dưới đất để phủ phục ngày mấy lần những người Hồi giáo khác mà ta thường nghe thấy. Umer hiểu biết rộng, thông thạo nhiều thứ tiếng. Tính tình phóng khoáng dễ hòa hợp. Tôn trọng tín ngưỡng khác. Vì công việc, Umer và út đã phải đi nhiều nước trên thế giới nên chúng tôi rất ngạc nhiên và cảm động là cả hai đều muốn cử hành hôn lễ trên sông Sài Gòn của quê hương cũ. Lễ gia tiên được tổ chức trên thuyền rồng. Con thuyền đưa khách từ Bến Nhà Rồng đến Bình Quới dự tiệc. Thuyền khá rộng và dài.

[01:00:39] Sơn màu đỏ và vàng. Rồng biểu tượng cho đất nước Việt Nam. Thuyền chứa được trên trăm người. Gồm một sân khấu và nhà hàng tổ chức theo lối buffet. Cô dâu, chú rể, mẹ và hai em trai của Umer và một anh bạn phụ rể cùng mặc quốc phục Việt Nam. Mẹ của Umer rất lịch lãm và tân tiến. Trong buổi tiệc cưới được con mời ra khiêu vũ, bà bước ra rất tự nhiên như đã từng dự nhiều cuộc tiếp tân khác. Bà lại là một người cởi mở không bị ràng buộc bởi những quy ước cố định. Trong một bữa ăn trên Vịnh Hạ Long chúng tôi nhắc bà món chả giò có thịt heo. Bà thần nhiên nói không sao để tôi thử. Và chuyện trong gia đình của bà chứng tỏ xã hội của Trung Á cũng bình thường như nhiều xã hội khác trên thế giới. Tôn trọng tự do cá nhân của con người và nhất là của phụ nữ. Phụ nữ Kyrgyzstan của Trung Á rất bình đẳng và giữ một vị thế quan trọng trong gia đình. Họ không mặc áo phủ từ đầu đến chân và che mặt như phụ nữ Hồi giáo mà ta thường thấy. Họ thường mặc giản dị theo cách Tây Phương. Một chứng minh về sức mạnh của nữ

[01:02:02] quyền là nhiều phụ nữ trong gia tộc Umer hoạt động trong những ngành chuyên khoa như bác sĩ, luật sư, biện lý. Gần nhất là quốc gia Kyrgyzstan vừa đây có tổng thống là một phụ nữ bà Roza Otunbayeva. Bây giờ trong nhiều năm mong đợi các con lập gia đình. Thì nay chúng tôi có hai đám cưới trong cùng một năm. Tôi không quên cảm ơn “Buddy” – con công đã mang niềm vui và sự tốt lành đến cho gia đình chúng tôi. Chúng tôi may mắn có những thông gia khác tôn giáo nhưng lại rất ôn hòa cởi mở. Con dâu tôi thuộc gia đình Thiên Chúa Giáo. Một con rể đạo Phật. Một con rể đạo Muslim. Nhưng tất cả đều mặc nhiên thỏa thuận là ai là đạo ai nấy giữ và các gia đình liên hệ đều tôn trọng tín ngưỡng của nhau. Các con tôi cá tính mạnh mẽ, năng động, tự tin. Nhưng lại rất hiểu biết và dễ hòa hợp. Đó là điều tôi tin tưởng trong khi đem lại hạnh phúc cho người bạn đường mà vẫn giữ được bản sắc của chính mình. Gia đình chúng tôi là nơi 3 tôn giáo lớn của thế giới gặp nhau. Nhờ ở tình yêu, sự hiểu biết của những người trẻ và lòng cảm thông

[01:03:28] của những bậc sinh thành. Nhớ lại trong lịch sử Việt Nam vào thời đại của triều Lý và Trần cách đây bảy trăm năm. Là những thời đại huy hoàng nhất trong lịch sử. Thời đó 3 tôn giáo Á Đông lớn đã du nhập vào Việt Nam là: Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo. Hòa hợp với nhau thành tam giáo đồng hành. Khiến cho mọi người trong xứ sở sống đoàn kết với nhau và thành một quốc gia



vững mạnh. Mong rằng con cháu chúng tôi cũng sẽ đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau sống hoà hợp để  
gây dựng nền tảng gia đình vững mạnh và hạnh phúc. Mời Nguyễn Công Tú. For those of you who  
don't understand Vietnamese, I am going to read the English translation of what my brother-in-law  
just read and again for those of you who don't understand Vietnamese, thanks for hanging in there.  
Harmony of Three Religions. Our eldest daughter has been married for many years and have 2  
beautiful daughters. Her husband's family is devoutly Buddhist. Her father-in-law, Mr. Vu, has been  
a vegetarian for most of his life. He was a pharmacist by trade but he also studied Buddhism and had  
a degree in Buddhism from Van Hanh university in Saigon. Whenever Mr. Vu gives lecture, people  
would flock to hear him speak. We also have 4 children. And though for a long time, it seems that  
none of them had any interests of wanting to get married. Fate then appeared at our doorsteps in a  
form of a beautiful peacock on a late summer evening a few years ago. With a natural instinct to feed  
those that have arrived at our door steps, my wife gave him some breads and nuts. From that day  
forward, he would often come to use to be fed. Upon leaving, he always left us a long, glorious  
feather in green and turquoise as a gift

[01:05:34] We became very fond of him and we named him "Buddy". Regularly, we would call out his  
name and Buddy would fly over right away. Sometimes from the rooftop of a nearby two-story home  
in the neighborhood. At night, he would sleep in the tree branch near our house. Our friends all said if  
a peacock visits your home, it's a good sign that our children would have happy news. One day in the  
same year, our son suddenly asked if he can bring "Hạnh", his Vietnamese girlfriend to Seattle to  
meet us. Our future daughter-in-law's family has practiced Catholicism for many generations in  
northern Vietnam, where a very well-known ancient church still stands. With an Asian-style curved  
roof. In the process of the union of our families, we all went to visit a Buddhist temple in Seattle to pay  
respect to the Buddha and to our ancestors. The honorable monk read a prayer for their marriage.  
This was followed by a laborate party to introduce the couple to our friends and relatives. At the  
reception, our famous poet friend, Trần Mộng Tú, read a poem she dedicated to the young couple.  
She offered them a lotus flower. He treasured it in his mantra. Both Jesus and Buddha have great  
compassion for love is like religion. Please pour into each other's life with Gengi river's holy water.  
The wedding ceremony was later held in a grand Catholic church in California. Our new in-laws are  
devoted Catholics, sincerer and open-minded. At about the same time, our youngest daughter An  
called and confining to her mother that her boyfriend Umar had just proposed. My first thought was  
"So, this Mongolian guy has proposed, not on horseback, not in a yurt, but a nice, romantic candle-lit  
restaurant." A Mongolian is a nickname that I jokingly called our daughter's boyfriend, who was also  
her classmate.

[01:07:38] Even though he has no relation to Genghis Khan. When An introduced him to us, I saw a  
young man with a handsome face and a brilliant mind. I was thinking "He looks Vietnamese but not  
Vietnamese". I said to my wife "Is this the Mr.Right that our precious daughter has gone all around the  
world to look for?" Umar is from Kyrgyzstan, a predominantly Muslim country in Central Asia.  
Unfamiliar with the country and the religion, we were concern and tried to learn more about this  
region of the world. Kyrgyzstan across the Himalayan ranges was part of the colony of the Soviet  
union fo nearly a hundred year, much like Vietnam had been under French domination. An author  
reviewed about several religions once wrote that "Central Asian's Islam and Buddhism have much in

common.” We never saw Umar kneeling down several times a day to pray like many Muslim’s daily activities that we heard about. Umar’s Islam like that of Buddhism is a philosophy of life, not uptight or aggressive. I also found Umar has vast knowledge of many things, fluent in several languages and open-minded and easy going to get along with others. Though An and Umar had to travel to many countries around the world due to their jobs, we were surprise and touched that they wanted to celebrate their wedding at the Saigon river of our own country where she was born. The worship ceremony for our ancestor was held on a dragon-shape boat, which took the wedding guests to the Binh Quoi resort. Locate about 30km outside of downtown Saigon. The dragon-shape boat was painted in red and yellow, symbolizing the country of Vietnam. The bride and groom, his mother, his two brothers and the groomsmen all wore Vietnamese traditional attire. An’s mother-in-law, Umar’s mother, is a strong and modern lady with fine taste. At the wedding reception, she stepped out to dance with her son naturally and effortlessly. She is also open-minded, not bound by fixed rules. During a meal on the tour boat over the Ha Long Bay in the north of Vietnam, we cautioned her that the spring roll had pork inside. She gently said “That’s okay. Let me try”. In general Kyrgyz’s woman of the Central Asia region knows how to exercise the equality of their rights and hold a key position in the family.

[01:09:38] They do not wear burqa, which would cover from head to toes like other Islam women. But usually wear casual clothing like Western style. Strong evidence of women strong standing in Kyrgyzstan is many female members of Umar’s family are doctors, lawyers. The country recently had a women president, Mrs. Roza Otunbayeva.

[01:10:09] After waiting so many years for our children to get married. Now we have 2 weddings within the same year. We had Buddy the peacock to thank for the joy and the happiness that he brought to our family. We are fortunate to have in-laws from different religions who are very thoughtful and open minded. My daughter-in-law is Catholics. One of our son-in-law is Buddhist and another is Islamic. But they all get along and respect each other’s belief. Our children are hardworking, confident and have strong personalities. But they are also open-minded and very easy going. That’s why I believe that they would be able to bring happiness to their spouses while retaining their identities. Our family is where 3 great religions of the world meet. Thanks to young people true love for each other and the understand and compassion of both side’s parents. I recalled Vietnamese history about 700 years ago, the Ly and Tran dynasty were the most prosperous and peaceful. Back then 3 big Asian religions, Buddhism, Dao-ism and Confusionism got along so well that it was called the Harmony of the Three Religions era. Everyone in the country lived and worked together. And thus created a unified and strong country. We hope that our children and grandchildren would also unify, respect one another and live in harmony to build a strong foundation for happy life.

[01:11:29] Dạ cảm ơn. Giờ cái phần này thì chúng tôi xin mời quý vị nào mà có câu hỏi cho tác giả Nguyễn Công Khanh. If anyone has any questions for Nguyễn Công Khanh, since we are recording it, if you have a question, raise your hand. And then Heather is going to hand you a microphone. Nếu mà quý vị muốn có câu hỏi thì giờ tay lên thì chúng tôi sẽ mang cái microphone đến.

[01:11:55] Hôm nay, có hình như trong gia đình, tôi thấy toàn những quý vị quen thuộc thân hữu. Thành ra các quý vị cứ đặt câu hỏi. Nếu mà hi vọng là tôi sẽ trả lời được. Vâng, mời anh Viên. Theo tôi đoán thì trước năm 1975, thời Việt Nam Cộng Hòa đã có một cái chương trình để phát triển kinh tế đảo Phú Quốc. Không biết lúc đó huynh trưởng thành có làm cái đó hay không? Nhưng mà nhân dịp bây giờ trong nước đang có xôn xao. Cái việc mà đặc khu kinh tế ở Phú Quốc thì nếu mà có cái chương trình đó thì tôi nghĩ rằng, anh Khanh chắc cũng có phần nào đóng góp cho chương trình đó. Thì xin anh có thể cho biết được biết là cái nội dung có sự phát triển đó hay không? Và nếu có thì hãy so sánh với cái gọi là đặc khu kinh tế hiện giờ như thế nào? À vâng. Để tôi nhớ lại một chút. Những năm cuối cùng tôi ở Phú Quốc vào khoảng 64 thì có một chương trình là của tướng Nguyễn Khánh. Tướng Nguyễn Khánh muốn thành lập đảo Phú Quốc thành một cái tỉnh. Vì ở Phú Quốc các cái cơ sở chuyên môn đều là thuộc Trung ương. Chỉ trừ có Quận là thuộc tỉnh Kiên Giang. Thành ra họ có ý định thành lập tỉnh từ lâu rồi. Nhưng

[01:13:33] mà cái chuyện đấy cũng không ai nhắc lại. Nhưng mà đến thời kỳ tướng Nguyễn Khánh thì tướng Nguyễn Khánh có ý định, có ý nghĩ là biến cái Phú Quốc thành một tỉnh và để tiếp để làm một nơi giải trí cho các binh sĩ Mỹ. Thay vì họ đi, khi mà đến kỳ nghỉ của họ, thay vì họ đi Băng Cốc, đi Hồng Kông, đi các nơi thì tại sao mình không tổ chức các cái giải trí cho họ ngay ở Việt Nam đỡ tốn tiền hơn. Thì trong cái chương trình đó thì tôi có phát ra một cái dự án thành lập tỉnh và tướng Nguyễn Khánh có dự định là đưa ba tiểu đoàn nùng và 3.000 dân nùng ra định cư đảo. Thứ nhất là tiểu đoàn nùng sẽ diệt tất cả các du kích ở trên đảo và dân nùng sẽ thành lập một cái, các cái trại ở đó với các. Tôi nghĩ là các, có thể là các dân tộc thiểu số đấy họ có thể làm được nhiều thứ. Thì tôi rất tiếc phái đoàn nùng đi thăm các cái nơi có thể thành lập được. Cái ngày mà chính phủ định ký sắc lệnh thành tỉnh thì tướng Nguyễn Khánh của phó thủ tướng tôi nhớ là Nguyễn Hữu Viên và một số các tướng lãnh khác mang hai máy bay ra Phú

[01:15:17] Quốc để duyệt soát một lần chót. Trước khi ký thành tỉnh. Thì hôm đó tôi được cử ra để tiếp phái đoàn thì sau khi duyệt xét ở chỗ quận xong rồi thì cả một phái đoàn đi xuống cái hòn Thơm. Quý vị nào mà ra Phú Quốc thì thấy cái hòn Thơm ở dưới đấy là một hòn đảo rất đẹp để mà ăn trưa. Thì trong lúc ăn trưa thì tự nhiên có một cái điện ở Phú Quốc ở Dương Đông đánh ra là Việt cộng pháo kích vào phi trường. Hai máy bay không lên được. Mà từ trước đến giờ thì ở quận biết là Việt cộng ở đấy có 81 nhưng mà không lòng bắt được. Thì Việt cộng đã dùng cái súng 81 đấy đúng lúc bắn vào phi trường làm cho hai máy bay không lên được. Và tướng Nguyễn Khánh yêu cầu mọi người trở lại chiến hạm và đến quay lại Dương Đông. Nhưng mà họ không xuống được đảo. Thành ra hôm đó chỉ có tôi xuống đảo thôi. Thì đêm đó hỏa châu nghĩa là rục rịch. Tôi biết là ông tướng Nguyễn Cao Kỳ có bay ở trên đó tại vì lúc đó là Nguyễn Cao Kỳ với Nguyễn Khánh là bạn thân với nhau. Thì một số dân vệ mình á quân bị mất. Thì cũng vì như thế thành ra cái cái cái khu mà giải trí

[01:17:04] cho lính Mỹ và Phú Quốc bắt thành. Thành ra về sau này thì đến mãi mãi tôi theo dõi quần đảo, hòn đảo Phú Quốc họ cũng định đưa cái Phú Quốc lên thành một cái gì đó. Nhưng mà về sau này là lên thành một cái đặc khu kinh tế thì bây giờ thì có cái tên là sẽ bán cho Trung cộng 99 năm. Nhưng mà tôi nghĩ là bên đấy họ còn suy nghĩ lại chưa dám thực hiện cái điều đó. Tôi cảm ơn anh Viên. Không hiểu cái điều đó đấy là cái thời xưa. Tôi thì cũng, vợ chồng chúng tôi cũng ra lại Phú Quốc một lần nữa thì thấy là... Nhưng mà ra từ 2010 thì các khu vực của ven biển đấy thì đã bị

chiếm hết để thành lập resort. Nhưng mà các cái resort đấy họ che hết mặt biển. Mà cái bãi biển công cộng thì rất là bẩn. Rất nhiều rác. Thành ra đến bây giờ thì cái vấn đề du lịch, xây cất về du lịch lại càng nhiều hơn nhưng mà khi mà quý vị đọc có những cái điều người ta khen. Nhưng mà quý vị đọc cái comment ở dưới thì thấy nó là một cái vi phạm môi trường rất nhiều. Vừa về phần rác. Nhất là rác. Tại vì bây giờ 100.000 dân thành ra cái vấn đề đấy rất là quan trọng.

[01:18:48] Và các cái vấn đề như là crime, các vấn đề xã hội nó cũng rất là nghiêm trọng ở đó. Vâng, xin hết ạ. Cám ơn quý vị. Trong toàn tập con trâu rừng tác giả Nguyễn Công Khanh đã để đọc giả thấy ông nhắc nhở đến sông nước rất nhiều. Từ Hồ Tây, hồ Quảng Bá đến sông Đáy ngoài Bắc rồi sông Hương ở Huế, sông Dương Đông ở Phú Quốc, cuối cùng là sông Sài Gòn khi bỏ nước ra đi. Những con sông này bàn bạc chảy trong những trang sách có phải những dòng sông trên quê hương là động lực mạnh nhất thúc đẩy tác giả cầm bút? Câu hỏi là các dòng sông ở Việt Nam thường tôi viết ở trong cuốn truyện. Cũng như quý vị biết những dòng sông ở Việt Nam nhất là ở ngoài Bắc. Những dòng sông nhỏ thôi nhưng mà rất nên thơ thì còn nhỏ thì tôi cũng bơi rất là khá. Tôi bơi qua các cái con, trong cái hồi mà chiến tranh Việt Pháp thì cũng hay bơi qua các con sông. Sông Đào, Sông Đáy và cái trước thời 45, trong thời 45 đấy thì tôi được sung vào đội Yết Kiêu và có bơi ra tôi nhớ là tôi bơi ra tháp Rùa. Lúc đấy tôi 11 tuổi bơi ra tháp Rùa thì để đánh nhau

[01:20:22] với hướng đạo. Hướng đạo là giặc biển còn nhi đồng, hồi đấy là nhi đồng cứu quốc thì ra để chiếm tháp Rùa lại. Khi mà vào di cư vào miền Nam thì những con sông của miền Trung như là sông Hương tôi cũng đã bơi qua. Nhưng mà sông Hương thì rất là yên lặng, tĩnh lặng. Bơi qua cũng dễ dàng. Sông ngoài Bắc, Sông Hồng thì chưa bao giờ tôi dám ấy. Chỉ có lội qua thôi. Và đi thuyền qua. Vào các mùa nước cạn. Nhưng mà tôi còn nhớ sông Hương, nhất là sông Thu Bồn. Sông Thu Bồn cái mùa cạn đấy thì rất là mênh mang. Bãi cát rộng. Ở cái phà và tôi nghĩ thế. Và đến miền Nam thì các cái sông nước chảy quá mạnh. Mà chúng tôi thì mới vào mà đã dám bơi qua cây sông Sài Gòn ở lúc đấy. Mình đến lúc mình theo bạn nhảy xuống thì nước mạnh quá trôi băng về xa cái chỗ mà mình định đến. Đến lúc muốn về thì lại phải đi ngược lại gấp đôi để nó trôi lại cái chỗ cũ. Thì tôi kể lại một con sông đó và các con sông ở Sài Gòn, trong miền Nam thì sau đó thì không dám bơi nữa. Chỉ trừ có một cuối cùng thì bơi qua con sông Dương

[01:22:02] Đông ở Phú Quốc. Cái cửa sông ở Phú Quốc. Thì tất cả các con sông ấy cũng như quý vị. Tôi thấy nó sẽ mang một cái tình tự, một cái cảm xúc về quê hương rất nhiều. Tôi cũng thế và tôi cũng đã viết trong quyển sách đó rất nhiều tình tự về con sông. Cảm ơn bà. Thưa ông Nguyễn Công Khanh, tôi rất là hân hạnh được tới đây dự cái buổi ra mắt của ông. Thứ nhất ông lấy cái đề tài con trâu rất là có ý nghĩa. Vì trong lịch sử ở Việt Nam con trâu nó giúp nhà nông rất là rất tốt cho cái việc cày cấy. Thì cái đó là cái điều rất tốt. Thứ hai nữa là ông để lại cái tác phẩm đó thì có thể là cuối cùng của những cái người mà được hưởng cái nền văn hóa giáo dục của Việt Nam Cộng hòa. Chứ sau này ông thấy họ viết những cái danh từ đó tôi rất là bực mình. Nó viết tôi chẳng hiểu cái gì cả. Thì cái cái đó là cái tác phẩm để lại cho những cái thế hệ sau họ biết. Tại vì khi cộng sản nó chiếm được miền Bắc đó. Nó có cái hệ thống giáo dục khác. Nó dùng cái chữ gì đấy. Cho nên những cái người sinh sau này đấy ở Việt Nam họ không hiểu những cái danh từ tiếng ngày trước.



[01:23:37] Đến thứ nữa là tôi xin quý vị hiểu cho rằng khi tôi làm cái việc gì đó tôi phải căn cứ vào những cái chính xác tôi mới dám nói. Chứ không có thể tôi vừa lòng ai mà tôi làm cái việc trái lý. Đó thì tôi hoan nghênh ông. Biết là ông rất là người thận trọng khi nói hay là những việc làm của ông rất là cẩn trọng. Vì ông là tốt nghiệp quốc gia hành chánh thì ông phải làm thế chứ không như tôi. Tôi thấy bất bình là tôi làm liền. Ok tôi chúc mừng ông đã ra quyển sách này. Cảm ơn ông. Con trâu mà ở trong, gọi là trâu rừng Phú Quốc thì thật ra đầu tiên thì nó cũng cố làm cái nhiệm vụ của con trâu Việt Nam. Cày sâu cuốc bẫm. Nhưng mà về sau nó lại thành con trâu rừng. Nó không còn cái nhiệm vụ đó nữa mà nó lang thang, lang thang trên đảo. Nhưng mà nó đối với tôi thì nó lại là một huyền thoại. Tại vì nó là con trâu cuối cùng trên đảo mà tôi đi tìm. Thành ra con trâu của Việt Nam thì nó rất cần mẫn mà con trâu con trâu trên đảo thì nó đi lang thang. Nó trốn lủi cái sự mà người ta định giết nó. Thì còn cái về ngôn ngữ thì tôi nghĩ thế này không hiểu các

[01:25:20] quý vị có cùng ý kiến với tôi hay không? Ngôn ngữ của mình là một thứ bất cứ ngôn ngữ nào nó gọi là sinh ngữ. Nó có thay đổi. Nó có thay đổi. Phải chấp nhận nó có thay đổi. Nhưng mà cái sự thay đổi đấy có chấp nhận được không? Đấy là một cái lý do khác. Tại vì trong nước thì họ đưa ra. Thứ nhất là họ không muốn dùng cái ngôn ngữ của mình. Họ muốn hủy bỏ cái văn hóa của mình thì họ thay thế vào cái ngôn ngữ của họ để mà ấy. Thì cái điều của họ như thế. Và gần đây lại có một ông Bùi Hiền nữa. Ông ấy lại muốn thay đổi toàn diện thành ra cũng bị trong nước, cũng bị ngay trong nước phản đối thành ra cái gì đợi cái đó. Mà ngôn ngữ của mình ở đây thì mình nghe quen thuộc quá. Nhưng mà nhiều người lại cho là ngôn ngữ đông lạnh. Nó cứ giữ mãi cái thời từ thời 75 không thay đổi. Mà cũng có thay đổi thì thay đổi ít thôi. Thành ra mình chấp nhận cả hai đằng. Một đằng thì mình giữ cái quá khứ của mình. Mình tôi viết thì tôi cũng vẫn viết cái ngôn ngữ của 75. Cái ngôn ngữ mà nhiều người ở đây vẫn thấy là đẹp. Cái đẹp của quá khứ.

[01:26:47] Mà trong nước thì họ muốn phá bỏ. Đấy là cái nhưng mà mình nghĩ là sinh ngữ là phải sống. Sống là phải thay đổi cũng như con người. Anh Khanh à, tôi phải nói là cái quyển sách của anh là anh cho tôi hồi tháng ba. Đọc một lượt trong một ngày là hết. Nó cái 2 cái truyện mà tôi thấy buồn ngủi quá. Là cái truyện con trâu rừng cuối cùng trên đảo với cái chuyện khi con rùa thần cuối cùng Hồ Hoàn Kiếm. Hai cái đều là cuối cùng. Mình mới nghĩ cái đất nước mình nó... Gần đây tôi đọc một cái câu truyện, ngày hôm kia tôi đọc một cái tờ báo tôi thấy cái bi thảm của mình con trâu cũng cuối cùng không giữ được mà đến con rùa thần cũng không bảo trì được. Anh có thấy ngày hôm kia đấy cái báo nói ở chỗ tiểu bang mình có 700 cái con dê núi, cái mountain goat, nó ở cái dãy Hurricane Ridge ở bên Olympic mà bây giờ bị nó phá hoại, nó ăn cây cỏ họ phải nghĩ cái chuyện họ chuyển 700 con đó lên cái vùng North Cascade là cái chỗ nơi sinh của chúng nó. Anh có thấy cái này hôm trước nói là cũng lấy trực thăng xuống họ bắn mũi tên vào cái con dê núi đó. Giờ họ đưa lên cái võng để mà trở lên trên đấy. Cái operation ngày đầu chỉ đưa có 11 con. Nó có 700 con nữa. Trong khi đó thì những cái con của mình thì không còn được bảo trì. Thấy cái cảnh đấy người ở

[01:28:32] đây lũng đoạn trường. Đất nước của mình nó buồn là ở cái chỗ đó. Mình mới thấy bên này biết bao nhiêu cái họ bảo trì những cái xúc vật đó như vậy. Điều thứ hai là tôi muốn hỏi anh về vấn đề ở Phú Quốc. Thì Phú Quốc đấy, anh thấy cái đảo chiều ngang 30 cây số, chiều dọc 49 cây số. Nó không có rộng. Nó nằm giữa đảo nữa. Khi mà cái năm mà anh ra trường đấy, anh ra đó thì dân số khoảng 8 ngàn người. Thì cái lực lượng của Việt cộng nó phải bao nhiêu? Mà làm sao nó ở đó nó chỉ

có cái. Anh biết cái vùng phía bắc thì nó có những cái vùng rừng rậm. Chứ nó không có phải như trong đất liền. Nó có chiến khu hầm hố mà tại sao hồi đấy mình để đến ngày Nguyễn Khánh ra mà nó còn có những cái 81 để nó pháo. Đó là cái câu hỏi là cái hỏi có lực lượng chính phủ không chủ định diệt nó hay là thế nào? Thế mà làm sao mà cái lực lượng mình chỉ có thu vào được mấy cái xã ven biển thôi. Còn vùng Đông Bắc, vùng Vũng Bàu, vùng phía Nam tại sao lại không có thể bình định được? Thứ nữa là nói cái đặc khu thì tôi nghĩ đang nghe thấy ngày nay người ta nói rằng là có thể cái vùng, cái Trung Cộng cũng khó chỉ vào Phú Quốc bởi vì thằng Nga Xô dòm vào tân trang. Đang xây cái phi trường Nga Xô nó muốn xây một cái resort để tương lai dân nó đến như là nó đi vacation của chúng nó ở đó. Nó tân trang cái phi trường từ hồi có cái điện từ Kiên Giang qua

[01:30:06] thì nó đang có cái dự tính như vậy. Thì tôi không nghĩ là có trở thành đặc khu của Trung cộng là ở đâu? Theo ý kiến của anh thì như thế nào? Xin anh cho biết. Cảm ơn anh. Bác sĩ Tước là bạn học của tôi từ Hà Nội. Học từ địa thất thành ra chúng tôi thân với nhau. Tôi thì nhiều tuổi cứ ngồi bàn cuối cùng gọi là xóm nhà lá. Ông ấy thì học đúng năm. Ông ấy ngồi luôn luôn, ngồi trên. Đấy là ông ấy thành ra chúng tôi cùng có một quá khứ giống nhau. Ông ấy nhắc đến con rùa thần hồ Hoàn Kiếm thì chúng tôi cũng đã đi dạo bao nhiêu năm trời ở cái xung quanh hồ Hoàn Kiếm. Bây giờ thì các con rùa khi mà tôi viết về con rùa thần cuối cùng trên hồ Hoàn Kiếm thì lúc đó chỉ còn một con. Một con mà cái ông Hà Đình Đức tôi nhớ là một cái nhà rùa học ở Việt Nam. Ông cứ loay hoay. Ông không tìm ra thế nào để cứu con rùa thì theo như Mỹ thì tôi thấy là cũng dễ dàng. Thì đem con rùa đấy mỗi một định kỳ đem lên khám sức khỏe, chích ngừa tất cả các thứ. Nhưng mà khổ một nỗi là con rùa thần không ai dám đụng tới vì nó là một vật linh thiêng. Nếu mà chạm

[01:31:52] tới thì là phạm thượng, phạm cái ấy. Thành ra cứ để con rùa sống lây lất, bệnh tật như thế. Họ tìm cách lại còn đào hồ cho nó lấy bùn đi này, rồi lọc nước này nhưng mà trong cái bài thì tao cũng đề nghị như thế. Và phải theo như ngoại quốc và cuối cùng thì con. Cuối cùng thì con rùa cũng chết. Nổi lên trên mặt nước tự chết. Không ai giết cả tại vì ô nhiễm quá. Nhưng mà kì là một hồi họ làm rất là tiếng vang về con rùa. Nhưng mà khi ai cũng nói về rùa, báo chí lúc nào nói về rùa. Nhưng đến lúc mà rùa chết ấy thì tất cả các báo đều im lìm. Tại vì cái lúc đó lại chính vào cái kỳ họp Đảng tối cao của cộng sản. Nếu mà tin rùa chết loan ra đấy thì có thể ảnh hưởng đến đến cái kỳ họp Đảng. Thành ra tất cả các báo đều không được nói còn. Còn cái đảo Phú Quốc thì tôi đã trình bày về con rùa rồi. Thì tại làm sao mà mình không kiểm soát được? Đến bây giờ ngay cái việc khai thác đảo Phú Quốc chỉ có ở về miền Nam thôi. Cả cái bắc vẫn còn để gần như để trống không.

[01:33:35] Mà bắc đảo thì rất gần với Cao Miên. Thì tôi thấy là chính phủ cái lúc đó nhiều khi cũng không biết cái lịch sử của cái hòn đảo nó đã quan trọng như thế trong thế chiến thứ hai. Cũng không biết là có các cái sư đoàn của Quốc Quân có tên nào mà họ đã đóng ở đó. Tôi nghĩ là nhiều người không biết. Thành ra mà chính phủ Cộng hòa ấy thì chỉ có đưa ra một đại đội mà thường thường quý vị biết là một đại đội thiếu. Làm sao mà mình giữ mình còn chưa xong. Tại vì cứ mỗi lần, mỗi buổi tối thì hai bên bắn nhau. Bên kia bắn vào bên này bắn ra. Bây giờ đi ngủ. Có một thời tôi nghĩ là như là cả hai bên đấy chung sống hòa bình. Nghĩa là bắn để cho cấp trên biết là mình đánh nhau nhưng mà trong truyện thì tôi nói là. Có một truyện đấy. Rồi đánh nhau giả về sau thành ra đánh nhau thật. Tại vì bên kia họ bắn cái. Tự nhiên nó lạc vào trong đồn, một anh lính chết. Thành ra bên này cũng

nổi giận thành ra đi tìm bên kia đánh. Cũng giết được một hai người Việt Cộng. Thế xong rồi họ cũng cố gắng họ tấn công đồn nhưng mà cũng không xong. Rồi lại yên nhưng

[01:35:15] mà cái kì mà nó bắn 81 vào ấy. Thì là một sự rất là ngạc nhiên. Vì mình biết mình không lấy được. Cái đại đội thiếu ấy thì phải phân chia ra các xã, các cái đồn ở các ấp thì cũng hết rồi. Mỗi nơi chỉ được độ hơn chục người thì làm sao mà đi ra kiểm soát được. Thành ra cả một cái vùng đảo đi ra thì họ có thể là bị phục kích. Thành ra không thể nào mà ấy. Tôi cũng đi theo họ. Nhưng có lần thì bắt được. Nhất là lần lập ấp thì muốn kéo vào ấp để thành lập ấp chiến lược. Nhưng mà dân thì không chịu vào ấp. Cứ nhùng nhằng thế này thế kia. Nhùng nhằng là bị Việt Cộng nó đuổi theo nó bắn chết. Thành ra cũng phải chịu thôi. Nhưng mà thật ra thì sau này họ không coi Phú Quốc là điểm chiến lược nữa. Hồi trước nó là điểm chiến lược vì rằng miền Bắc đưa các vũ khí từ Cao Miên qua Phú Quốc. Phú Quốc vào Cà Mau đi bằng đường biển. Về sau này thì họ không dùng đường đấy nữa. Mà họ vào thẳng các cái dọc Trường Sơn và đi thẳng. Họ có thuyền nữa. Họ vào thẳng các cái biển mạch trùng như là Vũng Ô chẳng hạn. Mà

[01:36:49] đi vào các vùng này xa quá. Thành ra cả hai bên cùng coi đó không phải là cái điểm chiến lược trong chiến tranh Việt Nam. Thành ra cứ sống lằng nhằng thế thôi. Hai bên sống lằng nhằng. Thưa quý vị, thưa nhà văn Nguyễn Công Khanh, tôi nhớ là ngoài cái bút ký về cái món phở quốc hồn quốc túy được tác giả giới thiệu qua hồi nãy. Thì chúng tôi có được đọc một cái bút kí khác về một đề tài khá quen thuộc có tên là cà phê lãng du. Trong đó chúng tôi có một câu mà chúng tôi thấy rất là thú vị. Thưa quý vị, tác giả viết như thế này: “Không hiểu rằng là người ta biết uống cà phê trước khi biết yêu hay là sau khi biết yêu?” Câu hỏi này không dễ trả lời và chúng tôi cho là ấy là một trong những câu danh ngôn hay nhất về cà phê. Xin được hỏi là cho đến nay thì tác giả đã có câu trả lời nào cho câu hỏi này về phần mình? Xin cảm ơn. Tôi nghĩ là các quý vị tự trả lời lấy thì đúng hơn. Nhưng mà cái thời mà ngồi cà phê nhiều nhất tôi nghĩ là cái thời chúng ta còn là sinh viên. Sinh viên hay ngồi ở quán kem, hay ngồi ở cà phê. Mà khi ngồi cà phê không phải như cà phê bên

[01:38:28] này. Cà phê bên này mình cứ phải xếp hàng. Rồi là nhanh chóng uống xong rồi đi về như người Mỹ. Cà phê mình uống Việt Nam rất là thông thả. Vào đấy muốn đi lúc nào, muốn vào lúc nào cũng được. Bàn trống rồi lúc về lúc nào cũng được. Thì tôi cũng như các quý vị cũng cùng tuổi với tôi thì tôi mới viết được cái câu như thế. Thì trong lúc đó ở các quán cà phê mấy cô cũng khá đẹp. Nhiều cô tôi nghĩ là có vẻ liễu trai. Tôi lại thấy có lúc tôi vào quán cà phê tôi lại thấy mấy anh thanh niên cùng tuổi tôi cứ ngồi ở đó. Không hiểu mấy anh ấy mê quán cà phê là có một cái điều gì? Điều gì có nghĩa là anh cứ ngồi ỳ ở đó. Không biết đến bao giờ mà tôi thấy cứ thỉnh thoảng anh lại liếc mấy cô, mấy cô ngồi giữ thân ngân. Các cái tiệm cà phê đấy thì các cái cô ấy rất là đẹp. Giả dụ như các anh còn nhớ cà phê Gió Bắc này ở đường Phan Đình Phùng. Rồi nhiều cà phê nữa như cà phê Đakao. Một hồi có hai cô rất đẹp. Tôi nhớ có rất nhiều lắm. Rồi tiệm kem nữa. Mà tôi thì tôi chỉ đến ngồi thôi nhưng

[01:40:07] mà tôi hay ngắm mấy cái người xung quanh thì tôi cũng tự hiểu là không hiểu cà phê thì người ta yêu trước khi uống cà phê người ta biết yêu trước khi uống cà phê hay là sau khi uống cà phê. Nhưng mà có lẽ khi người ta uống cà phê thì người ta biết yêu. Và tại vì ngồi đấy cùng với bạn, cùng với ấy và ngồi tám nhạc với nhau còn thế này thế kia thành ra tôi nghĩ là không phải cần sau,

không phải cần trước và cũng là họ đang yêu. Con cảm ơn ông đã có sự hiện diện ở đây và chia sẻ với lại con và các quý khách ở đây. Thì cái câu hỏi của con đó là nó có hai phần. Phần thứ nhất đó là cái sách của ông đó chắc rằng không phải là chỉ là con trâu, là con trâu rừng nhưng trong đó nó có rất là nhiều bài vở rất là hay. Với sự hiểu biết của ông thì ông nghĩ rằng Việt Nam mình 5 năm 10 năm sẽ đi vào đâu? Và tuổi trẻ như mấy tụi cháu sống ở nước ngoài có nên làm cái gì hay không? Tại vì dù sao đi nữa mình là người sống ở Mỹ nhưng mà cái gốc của mình đó là lúc nào cũng là Việt Nam. Nhưng rằng là muốn hướng về Việt Nam nhưng rằng mấy cháu nên phải làm cái gì để mà

[01:41:35] một ngày nào Việt Nam sẽ trở lại độc lập như hồi xưa? Thì xin ông chia sẻ với lại tuổi trẻ tụi con thì con thấy rất là nhiều tuổi trẻ ở đây. Mong rằng ông chia sẻ một chút xíu để đi maybe tuổi trẻ đó có có có một cái cái giống gì đó. Cái seed. Plant that seed so later on they could have the opportunity thì sẽ là “Oh, I was here that day and that author said something and that allowed me to look forward to Vietnam and not just grow up, get a job, make money, take care of family and that. So do something that is much more than that.” Please elaborate and share. Vâng, cảm ơn câu hỏi này thì cũng hơi khó nghĩ. Nó về tương lai. Tùy cảm nhận từng người nữa. Theo tôi đấy, bây giờ mọi người phải đặt cái ưu tiên là mình muốn gì, mà mình đang cần cái gì? Mình tiến về hướng nào? Đấy là cái cái điều mà tôi thiết nghĩ là mọi người nên nghĩ đó. Và lúc nào từ khi mới đến, từ khi mới đặt chân đến đất Mỹ thì tôi cũng cảm nhận thấy rằng mình là người thua trận. Mà mỗi các quý vị trong nhà binh biết đấy khi mà mình thua trận, thất trận ấy thì bao giờ mình phải cố gắng tập trung lại xem mình còn gì hay không? Còn gì hay không? Quân bạn mình là ai? Và mình tập trung được rồi kiểm tra lại quân số, kiểm tra lại vũ khí và tiến về hướng nào? Tiến về hướng

[01:43:31] bạn hay hướng nào? Thì trong những ngày đầu, tôi đã viết một loạt bài. Trong lúc mọi người, nghĩa là tả cái nỗi đau buồn mất nước. Tả cái nỗi buồn mất quê hương. Tả cái nỗi buồn thất trận thì tôi đi ngược lại. Tôi vừa nói với các quý vị là tập trung lại, kiểm điểm lại hành trang của mình và tiến lên. Thì và cũng như các quý vị đấy. Các quý vị đặt ra hai vấn đề. Một là quay lại Việt Nam để mà giúp Việt Nam cường thịnh lại, hay tỉnh táo lại. Hai là cộng đồng ở đây. Nghĩ đến xây dựng cộng đồng ở đây. Cái câu hỏi đấy nó rất là rõ rệt, rất là rõ rệt. Tôi đã đọc rất nhiều cuốn sách tại vì tôi làm việc chung với các cái sắc dân. Nhất là sắc dân Á châu thì tôi cũng nói chuyện với họ nhiều và đọc các sách ở thư viện rất nhiều về ý nghĩ của họ. Mà đến bây giờ các cái giới trẻ đấy cũng đã tuyên bố là “I belong here”. Nguyễn Thanh Việt cũng viết là “I was born in Vietnam but made in America” thì tôi thấy rằng cái ưu tiên của mình là ở đây. Hãy xây dựng ở đây.

[01:45:08] Việt Nam là vấn đề, một vấn đề mình lưu ý đến. Nhưng mà cái sức mạnh mà lật đổ được Việt Nam dưới chế độ Cộng sản. Lật đổ được, đổi mới đấy nhất là người Việt trong nước họ có khả năng họ làm. Ở bên nước ngoài này, mình chỉ hỗ trợ thôi. Nhưng mà tôi nghĩ rằng ở đây vẫn là cái ưu tiên của mọi người. Ưu tiên là sao? Là mình nhìn vào cái thế hệ trẻ của mình. Thế hệ một nửa. Thế hệ sanh ở đây mà thế hệ sanh ở đây có thể là chưa bao giờ nhìn thấy Việt Nam. Họ sẽ ở đây và mình phải xây dựng ở đây chứ không phải là mình đem con cháu mình đến đây mà mình gọi là mang đi bỏ chợ. Và các người trẻ tôi thấy ở nhiều nơi như là Cali chẳng hạn. Họ involve vào dòng sông chính rất mạnh. Về kinh tế, về xã hội, về các công ăn việc làm. Và nhất là vấn đề chính trị. Họ có đủ. Họ góp mặt đủ tất cả vào các tầng lớp dưới của city, của county, và state, liên bang. Thành ra một



điều các quý vị biết nên đặt cái ưu tiên đó. Tôi nghĩ là mình mình phải làm thế. Chúng tôi sẽ trước hết kết thúc cái chương trình

[01:46:55] chính của hôm nay thì chúng tôi xin hỏi, xin mời một câu hỏi cuối cùng để trước khi chúng ta chấm dứt cái chương trình chính của hôm nay. Xin mời bạn. Tôi là Trần Văn Cảnh. Tôi xin hỏi ông phó quận trưởng Phú Quốc. Đây là tôi vui để so sánh giữa hai cái chế độ Việt Nam Cộng hòa và chế độ hiện tại. Chắc quý vị cũng đọc báo hàng ngày trên internet thì thấy rằng bây giờ ở Phú Quốc là hồi mà ông Nguyễn Công Khanh làm phó quận ở đó và bây giờ nó quá thay đổi. Từ là anh Huyện ủy cho đến anh cán bộ người nào cũng có biệt thự, có nhà sao cửa rộng. Còn tôi với ông Nguyễn Công Khanh thì là ông Khanh hồi xưa là bạn thân của chú em thứ hai của tôi và sau này là em rể của tôi. Thành ra tôi theo dõi ông Nguyễn Công Khanh từ lâu. Hồi đó là ông ấy ra ở Phú Quốc. Ông quận trưởng hải quân thì tôi hỏi là hồi mà ông Khánh đi học Quốc gia hành chánh ra đó thì ra làm Quận trưởng thì cũng có cái vali nhỏ và đi ăn cơm trọ. Và khi sau làm quận trưởng ba năm thì cũng xách cái vali đó không biết quần áo và về cho ăn cơm. Thì tôi hỏi anh là sau 3 năm ở đó so sánh với bây giờ thì ông có cái biệt thự nào không? Và ông có bao nhiêu lô đất ở đó không? Báo cho chúng tôi biết để chúng tôi mừng cho ông.

[01:48:21] Dạ xin chấm dứt. Thật ra nếu mà hồi đó tôi có thể lấy bất cứ đất ở đâu có thể chiếm các hòn đảo nhỏ. Nhưng rồi chắc rồi cũng mất cả. Đi là mất thành ra tất cả các cái điều đó nó sẽ không xảy ra. Hồi mà các bạn Quốc gia hành chánh ở đây thì biết. Hồi chúng tôi ra trường ở một chế độ Việt cộng với mọi người cứ nói là một chế độ tham nhũng nhưng mà tôi nghĩ tôi ra từ thời tổng thống Diệm. Tôi thấy không ai nghĩ đến tham nhũng lắm. Có tham nhũng thì ở đâu đâu tôi không biết. Nhưng mà xung quanh tôi không có ai tham nhũng. Từ quận trưởng, những người rất tôn trọng là hải quân. Họ rất là, gọi là prestige, đúng đắn. Không có nhòm ngó gì cả. Tỉnh trưởng tất cả các thứ. Mà tôi không nghĩ đến là phải hối lộ hay là người ta đưa hối lộ cho mình. Không ai nghĩ có những cái vụ mà tự nhiên tôi thấy là có đám dân ngư phủ Bình Định họ vào. Họ vì chiến tranh ở bên ngoài vào. Bên Bình Định vào. Họ đến họ muốn xin ở lại thì tôi đưa ra cái cồn cát ở cái chỗ đó. Thế

[01:49:57] xong rồi một hôm anh ta đưa cho tôi. Đến cứ cố gắng đưa cho tôi một cái bao thuốc lá. Mà tôi cũng không nghĩ ra có thể là trong đấy có bao nhiêu tiền. Tôi lại chỉ nghĩ ra là tôi không hút thuốc lá và tôi cứ trả lại anh ta. Mà thành ra các cái chuyện đó, các cái thời mà tôi không nói là tôi tăng bốc tổng thống Diệm nhưng mà các cái thời cũ của các cái năm đó đấy. Chúng tôi ra trường đều có một cái lý tưởng. Cái lý tưởng đấy là quan trọng nhất. Không có nghĩ đến các cái vụ đó. Thành ra mà chính phủ thì cũng thế. Các người xung quanh cũng thế thành ra không lấy. Bây giờ thì tại vì mình cũng biết là cái người cộng sản đối. Người nghèo từ bao nhiêu năm. Vào là ngay ngày đầu cũng đã vơ vét của tất cả các quý vị ở đây rồi chứ chưa đến nỗi bây giờ. Họ được bao nhiêu mảnh khố đủ tất cả các thứ được truyền lại

[01:51:12] Nhất là đất cát. Các quý vị thấy cứ bây giờ hở ra một cái là đất bị thu hoạch. Hay là tất cả các cái. Họ biết trước thành ra các cái người. Người ta làm bí thư hay là các cái người có chức vụ thì người ta dễ để kiếm tiền quá. Mà bây giờ thì các quý vị là người ta sẽ giàu hơn mình rất trăm ngàn lần cái thời mà chúng ta có cái cơ hội mà quản trị đất nước. Thì bây giờ chúng tôi xin quý vị cùng chúng tôi bữa tịch trà. Với lại cùng lúc nếu mà người nào mà chưa mua đủ sách hôm nay thì chúng

tôi vẫn còn có sách vở để bán. Sau đó thì Nguyễn Công Khanh sẽ sẵn sàng ký cho quý vị 5, 10 cuốn để cho tất cả họ hàng. Một lần nữa “Thank you so much for coming”. This podcast was presented by The Seattle Public Library and Foundation. And made possible by your contribution to the Seattle Public Library Foundation. Thanks for listening.